

Số: /QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ (điều chỉnh)

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1366/QĐ-ĐHQGHN ngày 24 tháng 04 năm 2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định về mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Khoa Luật tại tờ trình số 908/KL-ĐBCL ngày 10 tháng 08 năm 2022 về việc điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo yêu cầu của đơn vị đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 08 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu của Khoa Luật, bao gồm:

1. Chuyên ngành Luật hiến pháp và Luật hành chính;
2. Chuyên ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự;
3. Chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự;
4. Chuyên ngành Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật;
5. Chuyên ngành Luật kinh tế;
6. Chuyên ngành Luật quốc tế;
7. Chuyên ngành Pháp luật về quyền con người;
8. Chuyên ngành Quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng.

Điều 2. Các chương trình đào tạo kể trên áp dụng từ khóa tuyển sinh 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Đào tạo, Trưởng Ban Kế hoạch Tài chính và Chủ nhiệm Khoa Luật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc ĐHQGHN (đề b/c);
- Lưu: VT, ĐT, Y4.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoàng Hải

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

CHUYÊN NGÀNH: LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN, ngày tháng năm 2022
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo

+ Tiếng Việt: Luật hiến pháp và Luật hành chính

+ Tiếng Anh: Constitutional Law and Administrative Law

- Mã số chuyên ngành: 8380101.02

- Tên ngành đào tạo

+ Tiếng Việt: Luật

+ Tiếng Anh: Law

- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

- Tên văn bằng tốt nghiệp

+ Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Luật

+ Tiếng Anh: The Degree of Master in Law

- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Khoa Luật, ĐHQGHN.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ luật chuyên ngành Luật hiến pháp và Luật hành chính định hướng nghiên cứu có mục tiêu đào tạo những chuyên gia có kiến thức toàn diện, hiện đại, chuyên sâu về các vấn đề lý luận, thực tiễn của luật hiến pháp, luật hành chính ở các cấp độ khu vực, quốc tế, đặc biệt là ở Việt Nam; có năng lực, kỹ năng và phẩm chất phù hợp để hoàn thành các công việc chuyên môn theo chuyên ngành đào tạo, đáp ứng tốt các yêu cầu của thị trường lao động và xã hội. Chương trình đào tạo cũng cung cấp những nền tảng cần thiết về tư duy, kiến thức, kỹ năng để người học có thể tự học tập, nghiên cứu hoặc tiếp tục học lên ở các bậc học cao hơn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức

Chương trình đào tạo trang bị cho người học những kiến thức toàn diện, ở trình độ nâng cao về lý luận và thực tiễn của khoa học luật hiến pháp và luật hành chính như: lý thuyết về Hiến pháp và việc tổ chức quyền lực nhà nước (quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp); chế độ bảo hiến; quản trị nhà nước và phòng chống tham nhũng; tài phán hành chính; chế độ công vụ và dịch vụ công...Chương trình cũng nhằm trang bị

cho người học tư duy pháp lí mang tính hệ thống để có thể giải quyết các công việc chuyên môn từ đơn giản tới phức tạp một cách chính xác và hiệu quả nhất.

- Về kĩ năng

Chương trình đào tạo trang bị cho người học các kỹ năng cần thiết để có thể nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn về luật hiến pháp và luật hành chính một cách độc lập, sáng tạo; phân tích, đánh giá các chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; có kĩ năng tham gia vào quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật, phổ biến và giáo dục về Hiến pháp và luật hành chính ở Việt Nam, cũng như việc ứng dụng các kiến thức tiếp thu được vào hoạt động thực tiễn trong các cơ quan, tổ chức...

- Về năng lực

Với những kiến thức, kĩ năng đã trang bị cho người học, chương trình đào tạo nhằm giúp người học sau khi tốt nghiệp có đầy đủ năng lực để đảm nhận những cương vị công tác như: làm việc cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức (tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế); giảng dạy, nghiên cứu cho các cơ sở đào tạo, nghiên cứu chuyên ngành.

- Về phẩm chất đạo đức

Chương trình đào tạo hướng tới mục tiêu hình thành hoặc phát triển các phẩm chất đạo đức cá nhân, nghề nghiệp và xã hội cho người học theo chuẩn mực của một luật gia, đặc biệt trong lĩnh vực Luật hiến pháp và Luật hành chính.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Môn thi tuyển sinh

- + Môn thi cơ bản: Đánh giá năng lực
- + Môn thi cơ sở: Lí luận chung về nhà nước và pháp luật
- + Môn ngoại ngữ: Chọn 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

3.2. Đối tượng tuyển sinh

- Có lí lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật hoặc ngành phù hợp với ngành Luật; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành gần với ngành Luật, đã học bổ túc kiến thức để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp đại học ngành có chuyên ngành dự thi;

- Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí dự thi theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Khoa Luật.

3.3. Danh mục các ngành phù hợp

- Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật Hình sự và tố tụng hình sự, Luật Kinh tế, Luật Quốc tế, Luật Kinh doanh; Luật Thương mại quốc tế.

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức

PLO1: Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác - Lênin nhằm giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn trong chuyên ngành đào tạo;

PLO2: Vận dụng kiến thức cơ sở, đặc biệt là phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lí và ngoại ngữ (trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) phục vụ cho công việc học tập, nghiên cứu khoa học và công việc chuyên môn;

PLO3: Vận dụng tổng hợp kiến thức chuyên ngành đặc biệt là những kiến thức chuyên sâu về luật hiến pháp, luật hành chính ở các cấp độ quốc gia, khu vực, quốc tế và tư duy pháp lí hệ thống để giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn có liên quan đến chuyên ngành đào tạo;

PLO4: Phân tích, đánh giá, phản biện các quy định, chính sách của Đảng, Nhà nước về luật hiến pháp, luật hành chính; tiếp nhận, phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ liên quan đến chuyên ngành đào tạo.

2. Về kĩ năng

2.1. Kĩ năng nghề nghiệp

PLO5: Áp dụng tốt các kiến thức của luật hiến pháp, luật hành chính để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn công tác; nhận thức, phân tích, tổng hợp, đánh giá đúng các vấn đề pháp lí để tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn, giải quyết những vấn đề thực tế hoặc giả định phức tạp liên quan đến luật hiến pháp, luật hành chính;

PLO6: Phát hiện, dự báo những vấn đề lí luận và thực tiễn về luật hiến pháp và luật hành chính để: tổ chức nghiên cứu; thảo luận, đánh giá, phản biện; truyền đạt tri thức dựa trên kết quả nghiên cứu; tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu; so sánh với lí luận và thực tiễn nước ngoài để rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam;

PLO7: Tư vấn về luật hiến pháp, luật hành chính; kiến nghị, đề xuất các giải pháp về hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực luật hiến pháp, luật hành chính cho các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

2.2. Kĩ năng bổ trợ

PLO8: Tra cứu, cập nhật thông tin, tài liệu; viết và trình bày kết quả nghiên cứu, báo cáo khoa học;

PLO9: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm để giải quyết công việc một cách lôgic, sáng tạo và hiệu quả;

3. Về phẩm chất đạo đức

PLO10: Phẩm chất đạo đức cá nhân: Chuẩn mực trong lời nói và hành vi; thân thiện, hợp tác, cầu thị với đồng nghiệp, đối tác và khách hàng; chủ động, tự tin trong công việc; dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe;

PLO11: Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Thực hiện các quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của một luật gia; thúc đẩy các nguyên lý và giá trị của pháp luật, đạo đức, công lí, công bằng và nhân đạo trong thực tiễn công tác; bản lĩnh, trung thực, khách quan, chuyên nghiệp, nghiêm túc, sáng tạo và có trách nhiệm với công việc được giao;

PLO12: Phẩm chất đạo đức xã hội: Tự tôn dân tộc, ý thức đầy đủ về trách nhiệm công dân; bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; đấu tranh với những sai phạm, những biểu hiện tiêu cực và vi phạm pháp luật;

4. Mức tự chủ và trách nhiệm

PLO13: Nghiên cứu, phát hiện, tư vấn và đề xuất giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề lí luận, thực tiễn phát sinh thuộc chuyên ngành đào tạo; đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn và bảo vệ được các kết luận đó;

PLO14: Thích nghi, tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao; hướng dẫn người khác phát triển năng lực chuyên môn;

PLO15: Xây dựng, thẩm định kế hoạch, quản lí hoạt động chuyên môn; nhận định, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

5. Vị trí làm việc mà học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ Chuyên ngành Luật hiến pháp và Luật hành chính định hướng nghiên cứu, học viên có thể sử dụng các kiến thức, kĩ năng và phẩm chất được đào tạo để tham gia và đảm nhiệm ở nhiều cương vị công tác khác nhau như:

- *Nhóm 1:* Làm việc tại các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp ở trung ương hoặc địa phương; các cơ quan Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội.

- *Nhóm 2:* Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo hoặc nghiên cứu về pháp luật, hành chính - chính trị (các trường đại học, cao đẳng, trung học... các trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực pháp lí - xã hội).

- *Nhóm 3:* Hành nghề độc lập hoặc làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ pháp lí chuyên nghiệp như các doanh nghiệp/công ty/văn phòng: luật; công chứng; thừa phát lại; quản lí và thanh lí tài sản... trong và ngoài nước; làm chuyên viên pháp chế/tư vấn viên tại các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực pháp luật.

- *Nhóm 4:* Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, học viên có khả năng tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn hoặc có thể tiếp tục học lên ở bậc học cao hơn (Tiến sĩ) tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo**

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo:	60 tín chỉ
- Khối kiến thức chung (bắt buộc):	<i>8 tín chỉ</i>
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành:	37 tín chỉ
+ <i>Bắt buộc</i> :	<i>18 tín chỉ</i>
+ <i>Tự chọn</i> :	<i>19/41 tín chỉ</i>
- Luận văn thạc sĩ:	15 tín chỉ

2. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
I.	Khối kiến thức chung		8	30	5	10	
1	PHI5002	Triết học (<i>Philosophy</i>)	4				
2		Ngoại ngữ cơ bản * (<i>Basic Foreign Language</i>)					
	ENG5001	Tiếng Anh cơ bản (<i>Basic English</i>)		35	15	10	
	RUS5001	Tiếng Nga cơ bản (<i>Basic Russian</i>)		35	15	10	
	FRE5001	Tiếng Pháp cơ bản (<i>Basic French</i>)	4	35	15	10	
	GER5001	Tiếng Đức cơ bản (<i>Basic German</i>)		35	15	10	
	CHI5001	Tiếng Trung cơ bản (<i>Basic Chinese</i>)		35	15	10	
II.	Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành						
II.1	Các học phần bắt buộc		18				
3	DES6001	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lí (<i>Legal research methods</i>)	2	18	6	6	
4	CAL6501	Lí thuyết về Hiến pháp và tổ chức quyền lực nhà nước (<i>Theory of (Constitution and State Power Organization)</i>)	3	27	9	9	
5	CAL6502	Lí thuyết về quản lí nhà nước (<i>Theory of State Management</i>)	3	27	9	9	
6	CAL6503	Tổ chức và thực hiện quyền lực lập pháp (<i>Legislative Organization and Implementation</i>)	2	18	6	6	
7	CAL6504	Tổ chức và thực hiện quyền lực hành pháp (<i>Executive Organization and Implementation</i>)	2	18	6	6	
8	CAL6505	Tổ chức và thực hiện quyền lực tư pháp (<i>Judicial Organization and Implementation</i>)	2	18	6	6	
9	CAL6506	Quyền con người, quyền công dân (<i>Human Rights, Citizen's Rights</i>)	2	18	6	6	

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
10	CAL6507	Chế độ bảo hiến (<i>Mechanism of Judicial Review</i>)	2	18	6	6	
II.2.	Các học phần lựa chọn		19				
11	CAL6508	Tài phán hành chính (<i>Administrative Jurisdiction</i>)	2	18	6	6	
12	CAL6509	Chính trị học so sánh (<i>Comparative Political science</i>)	2	18	6	6	
13	CAL6510	Luật hành chính so sánh (<i>Comparative Administrative Law</i>)	3	27	9	9	
14	CAL6511	Luật hiến pháp so sánh <i>Comparative Constitutional Law</i>	2	18	6	6	
15	CAL6512	Hành chính công (<i>Public Administration</i>)	3	27	9	9	
16	CAL6513	Các thiết chế hiến định hiện đại (<i>Modern Constitutional Institutions</i>)	3	27	9	9	
17	CAL6514	Chính quyền địa phương (<i>Local Authorities</i>)	3	27	9	9	
18	CAL6515	Dân chủ và bầu cử (<i>Democracy and Election</i>)	3	27	9	9	
19	CAL6516	Chế độ công vụ và dịch vụ công (<i>Public Power and Public Service</i>)	3	27	9	9	
20	CAL6517	Quản trị tốt và phòng, chống tham nhũng (<i>Good Governance and Anti-Corruption</i>)	3	27	9	9	
21	CAL6518	Phân tích chính sách và xây dựng luật (<i>Policy Analysis and Law Making</i>)	2	18	6	6	
22	CAL6519	Hợp đồng hành chính và hợp tác công tư (<i>Administrative Contract and Public-Private Partnership</i>)	3	27	9	9	
23	CAL6520	Trách nhiệm hành chính và cưỡng chế hành chính (<i>Administrative Liability and Administrative Coercion</i>)	3	27	9	9	
24	CAL6521	Phân quyền (<i>Separation</i>)	3	27	9	9	
25	CAL6522	Vận động chính sách công (<i>Public Policy Lobby</i>)	3	27	9	9	
IV	CAL7202	Luận văn	15				
Tổng cộng			60				